

TAM

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 768 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Vụ trưởng Vụ Thi đua-Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Vụ trưởng Vụ Thi đua-Khen thưởng, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ, Ngành TW;
- Ban TĐKTTW (để báo cáo);
- Trường Đại học KTQD;
- Tổng cục Thống kê; (56)
- Thường trực Đảng ủy CQ;
- Công đoàn Bộ;
- Thường trực HĐTĐKT Bộ;
- Lưu: VT, TĐKT.

H2g

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh

QUY CHẾ

Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 768 /QĐ-BKHĐT
ngày 17 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, thẩm quyền đề nghị, quyết định và tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” (sau đây gọi tắt là “Kỷ niệm chương”) là hình thức khen thưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng cho cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

3. “Kỷ niệm chương” được xét tặng thường xuyên hàng năm và đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Đối tượng xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Cá nhân đã và đang công tác trong ngành Thống kê (các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thống kê các huyện, quận, thị xã)

2. Những cá nhân làm công tác thống kê tại các xã, phường, thị trấn.

3. Những cá nhân làm chuyên trách thống kê tại các Bộ, Ngành Trung ương, tại các Sở, Ngành, doanh nghiệp Nhà nước; những người chuyên giảng dạy thống kê tại các trường đại học có bộ môn (khoa) thống kê.

4. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Chủ tịch, Phó Chủ tịch tỉnh, thành phố; Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân).

5. Người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê Việt Nam.

6. Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. “Kỷ niệm chương” được tặng một lần cho mỗi cá nhân.
2. Việc xét tặng “Kỷ niệm chương” phải được thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục của Quy chế này; đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ và kịp thời.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân thuộc Khoản 1, 2, 3 Điều 2 được tặng “Kỷ niệm chương”: Được nhận Quyết định tặng “Kỷ niệm chương”, tiền thưởng và hiện vật theo quy định hiện hành.
2. Cá nhân thuộc Khoản 4,5,6 Điều 2 được tặng “Kỷ niệm chương”: Được nhận Quyết định tặng “Kỷ niệm chương” và hiện vật theo quy định hiện hành.
3. Cá nhân được tặng “Kỷ niệm chương” có trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống của ngành Thống kê, gương mẫu thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 của Điều 2 Quy chế này luôn hoàn thành nhiệm vụ, có phẩm chất tốt, cụ thể:
 - a) Lãnh đạo cấp Vụ, Cục và tương đương trở lên có thời gian làm công tác thống kê từ 10 năm trở lên.
 - b) Cá nhân (không thuộc Khoản a Điều này) phải có thời gian công tác thống kê đủ 15 năm trở lên đối với nam và 12 năm trở lên đối với nữ;
2. Cá nhân chuyển công tác vào ngành Thống kê phải có thời gian công tác 20 năm liên tục, trong đó thời gian làm công tác trong ngành Thống kê từ 10 năm trở lên.

** Cách tính thời gian công tác:*

Thời gian làm công tác thống kê được tính theo tháng và sau đó quy ra năm và được quy ước tính đến ngày 31/12 hằng năm đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương”.

a) Thời gian làm công tác trong ngành Thống kê (các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thống kê các huyện, quận, thị xã), được tính thời gian từ khi làm hợp đồng có đóng bảo hiểm.

b) Thời gian làm công tác thống kê tại các xã, phường, thị trấn.

c) Thời gian làm thống kê chuyên trách tại các Bộ, Ngành Trung ương, tại các Sở, Ngành, tại các doanh nghiệp Nhà nước.

d) Thời gian chuyên giảng dạy thống kê tại các trường thuộc Tổng cục Thống kê; các trường đại học có bộ môn thống kê.

đ) Những cá nhân công tác trong ngành Thống kê được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự sau đó tiếp tục nhận công tác ở ngành Thống kê thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác liên tục để xét tặng “Kỷ niệm chương”.

e) Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng “Kỷ niệm chương”.

3. Không tính thời gian xét tặng “Kỷ niệm chương” đối với các trường hợp sau:

a) Lãnh đạo Tổng cục Thống kê (đương chức, đã nghỉ hưu hoặc đã chuyển công tác).

b) Những cá nhân công tác trong ngành Thống kê đạt danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Huân chương Độc lập”.

c) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 4, 5, 6 thuộc Điều 2 Quy chế này phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển của ngành Thống kê.

- Có công trình nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng Nhà nước có giá trị thiết thực phục vụ cho sự phát triển ngành Thống kê.

- Có công lao đóng góp tích cực vào việc xây dựng, củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Thống kê Việt Nam, đóng góp cho sự phát triển ngành Thống kê Việt Nam;

- Có sự giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Thống kê Việt Nam.

Điều 6. Điều kiện xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Cá nhân đã có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

2. Trường hợp cá nhân có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc thì sau 2 năm (tính từ

thời điểm có quyết định xóa kỷ luật) mới được xét tặng “Kỷ niệm chương”.
Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng “Kỷ niệm chương”.

3. Không xét tặng “Kỷ niệm chương” cho các cá nhân có liên quan đến các vụ án (dân sự, hình sự) mà chưa có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG

TỔ CHỨC TRAO TẶNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Quy trình đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Đối với các đơn vị trình khen

a) Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc Cục Thống kê tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc đơn vị quản lý và gửi văn bản đề nghị về Cục Thống kê (bao gồm cả đối tượng đã nghỉ chế độ).

b) Cơ quan thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc đơn vị quản lý và gửi văn bản đề nghị về Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Các đơn vị trực thuộc Tổng cục rà soát, tổng hợp hồ sơ của các cá nhân có đủ điều kiện xét tặng “Kỷ niệm chương” thuộc thẩm quyền của đơn vị theo đúng quy định của Quy chế này (bao gồm cả đối tượng đã nghỉ chế độ); lập danh sách và gửi văn bản về Tổng cục Thống kê (qua Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng).

d) Cục Thống kê tỉnh, thành phố tiếp nhận, rà soát, tổng hợp hồ sơ của các cá nhân có đủ điều kiện xét tặng “Kỷ niệm chương” thuộc thẩm quyền của đơn vị theo đúng quy định của Quy chế này (bao gồm cả đối tượng đã nghỉ chế độ); lập danh sách và làm văn bản gửi về Tổng cục Thống kê (qua Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng).

đ) Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Thống kê xem xét, lập danh sách những cá nhân đủ điều kiện xét tặng “Kỷ niệm chương” của các đơn vị hành chính thuộc Tổng cục (bao gồm cả đối tượng đã nghỉ chế độ), và gửi văn bản đề nghị về Tổng cục Thống kê (qua Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng).

e) Tổ chức thống kê các Bộ, Ngành, Đoàn thể Trung ương, bộ môn (khoa) thống kê các trường đại học tập hợp hồ sơ, lập danh sách các cá nhân đủ điều kiện xét tặng “Kỷ niệm chương” theo đúng quy định của Quy chế này, xét và gửi văn bản về Tổng cục Thống kê (qua Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng).

f) Đối tượng là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc với cơ quan, tổ chức nào thì cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và có văn

bản đề nghị gửi về Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế thuộc Tổng cục Thống kê. Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi về Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng Tổng cục Thống kê.

2. Đối với Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng Tổng cục Thống kê:

a) Có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” của các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 của Điều này; hoàn chỉnh hồ sơ xét tặng “Kỷ niệm chương”, trình Tổng cục trưởng xem xét và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng).

b) Trong các trường hợp đặc biệt, Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm đề xuất những đối tượng đủ tiêu chuẩn được tặng “Kỷ niệm chương” theo quy định, trình Tổng cục trưởng xem xét, trình Bộ trưởng quyết định (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng).

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Tờ trình đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” (mẫu số 1).
2. Danh sách đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” (mẫu số 2).
3. Tờ khai đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” (mẫu số 3).
4. Bản sao các Quyết định khen thưởng đối với cá nhân tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

Điều 9. thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Thời gian nộp hồ sơ về Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng Tổng cục Thống kê:

a) Các cơ quan, đơn vị được quy định tại Điểm c, d, đ, e tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này gửi hồ sơ đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” về Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục Thống kê trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

b) Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế gửi hồ sơ đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” cho các đối tượng quy định tại Điểm f khoản 1 Điều 7 Quy chế này về Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục Thống kê trước ngày dự kiến tổ chức lễ trao tặng Kỷ niệm chương là 20 ngày.

2. Thời gian gửi Hồ sơ về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trường hợp xét tặng “Kỷ niệm chương” thường xuyên chậm nhất ngày 31 tháng 7 hàng năm.

b) Đối với các trường hợp đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” đột xuất, gửi hồ sơ về Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ trước 10 ngày (ngày làm việc).

Điều 10. Tổ chức trao tặng “Kỷ niệm chương”

1. Cơ quan Tổng cục Thống kê tiến hành tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương đối với các cá nhân thuộc cơ quan Tổng cục vào ngày Hội nghị cán bộ công chức hàng năm.

2. Đối với cá nhân người nước ngoài khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc chương trình, đề án... Tổng cục Thống kê có văn bản báo cáo Lãnh đạo Bộ tham dự và trao tặng.

3. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị căn cứ vào tình hình cụ thể để tổ chức trao tặng “Kỷ niệm chương” một cách trang trọng, tiết kiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” có trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của Hồ sơ đề nghị.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng “Kỷ niệm chương” theo quy định của Luật Kiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Thi đua, Khen thưởng. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 848/QĐ-BKH ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chịu trách nhiệm xem xét, thẩm định, trình Bộ trưởng ký Quyết định tặng “Kỷ niệm chương” và cung cấp hiện vật theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Tổng cục Thống kê, Thủ trưởng các đơn vị thuộc ngành Thống kê và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phản ánh về Tổng cục Thống kê (*qua Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng*) để nghiên cứu, báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. */s/*

BỘ TRƯỞNG



/s/

Bùi Quang Vinh

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr.....

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng ... năm ...*h*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”

Kính gửi: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Thống kê

Thực hiện Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày.../ ... /20... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”,..... đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành Thống kê xét và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” cho cá nhân.

Trong đó:

a) Trong ngành:

- Đang công tác: cá nhân
- Đã nghỉ hưu: cá nhân

b) Ngoài ngành:

- Đang công tác: cá nhân
- Đã nghỉ hưu: cá nhân

(xin gửi danh sách kèm theo)

* Đề nghị gửi văn bản qua Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua-Khen thưởng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ:.....(1) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng ... năm ...

Kính gửi: (2)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
 “VÌ SỰ NGHIỆP THỐNG KÊ VIỆT NAM”**

Số TT	Họ và tên, Chức vụ, Đơn vị công tác	Năm sinh	Đối tượng 1,2,3,4,5,6 (Điều 2)	Số năm làm công tác thống kê
A	B	1	2	3
1	Ông.....			
2	Bà.....			
				

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu)

(Họ và tên)

Ghi chú:

(1). Ghi tên cơ quan, đơn vị đề nghị

(2). Ghi tên đơn vị nhận hồ sơ đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 7 Quy chế này.

Cột 3. Ghi đối tượng xét tặng theo Điều 4 Quy chế này.

Cột 3. Số năm làm công tác thống kê gồm số năm công tác trong ngành Thống kê, cộng số năm làm chuyên trách thống kê ngoài ngành Thống kê, cộng số năm chuyên giảng dạy thống kê ở các trường ngoài ngành Thống kê.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi:(2)

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP THỐNG KÊ VIỆT NAM” (1)✓

I. Tóm tắt tiểu sử bản thân:

Họ và tên: Nam (nữ)

Ngày, tháng, năm sinh:

Nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, nơi công tác hiện nay

Số điện thoại (nếu có).....

II. Tóm tắt quá trình làm công tác Thống kê:

Làm công tác thống kê	Thời gian làm công tác thống kê		
	Từ tháng, năm	Đến tháng, năm (3)	Tổng số năm, tháng
1. Công tác trong ngành T kê			
- Tại ...			
- Tại ...			
2. Làm công tác thống kê tại xã, phường, thị trấn			
- Tại ...			
3. Làm chuyên trách T kê			
- Tại ...			
4. Chuyên giảng dạy T kê			
- Tại ...			
Tổng thời gian	x	x	

III. Lời đề nghị của người khai:

.....

...Chứng thực và ý kiến của
thủ trưởng nơi đang công tác

....ngày... tháng ... năm

...

(Ký, đóng dấu)

(Họ và tên)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1). Mẫu này dùng cho cán bộ nhân viên ngoài ngành Thống kê tự ghi báo, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam".

(2). Tờ khai được gửi về các cơ quan, đơn vị theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6 và 7 Điều 7 Quy chế này.

(3). Thời gian làm công tác thống kê được quy ước tính đến ngày 31/12 năm đề nghị xét tặng.